

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HS-ST

Ngày 13/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Nguyễn Hữu Hiền.**

2, Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:* **Bà Vũ Thị Huế** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
90/2020/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 87/2020/HSST-QĐ ngày 03/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/11/1990, tại xã B,
huyện H, Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện H, Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm
1971.

Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1992; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2011,
con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản thân học hết lớp 07/12 sau đó ở nhà lao động tự do.

- Ngày 24/4/2013 Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt
hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 80, mức phạt
1.000.000đồng. H đã chấp hành xong ngày 26/4/2013.

- Ngày 28/02/2017, công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt
hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 86, mức phạt
1.500.000đồng. H đã chấp hành xong ngày 28/2/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

1, Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

2, Anh Vũ Trọng H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 06/8/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, H đi bộ từ nhà ở thôn C, xã B ra khu vực đường thuộc địa phận xã B, huyện H bắt nhờ xe mô tô của người đi đường (H không biết họ tên, địa chỉ, không nhớ biển kiểm soát xe) để sang khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông thuộc khu vực thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy về sử dụng. Do bạn bè cùng sử dụng ma túy nói ở khu vực đèn tín hiệu giao thông thôn L có người phụ nữ khoảng 30 tuổi, dáng gầy, đeo khẩu trang, cao khoảng 1m65 có bán ma túy nên khi đến nơi, H xuống xe và tìm người phụ nữ. Khi gặp người phụ nữ như mô tả đang đứng ở mé đường, H lại gần và hỏi: “Bán cho em gói ma túy 100.000đồng”, người này đồng ý, H lấy 100.000đồng đưa cho người này. Người phụ nữ cầm tiền và đưa lại cho H một gói nhỏ ma túy được gói bằng nilon màu đen. H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và đi bộ tìm chỗ sử dụng. Khi H đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn P, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – kinh tế Công an huyện Đông Hưng đến yêu cầu kiểm tra vì nghi H có liên quan đến ma túy. Tại đây, tổ công tác đã mời đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến đến. Sau khi được tổ công tác giải thích quyền và nghĩa vụ cho H, H đã tự nguyện đưa ra từ lòng bàn tay trái của mình 01 gói ma túy có kích thước (0,8 x 1) cm được gói bằng giấy nilon màu đen lượt tiếp theo được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục giao nộp cho cơ quan Công an. Tổ công tác Công an huyện Đông Hưng đã niêm phong gói ma túy của H vào 01 phong bì thư và đưa H về Ủy ban nhân dân xã L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải H về Công an Đông Hưng để làm việc.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H nhưng không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 297/KLGĐ-PC09 ngày 07/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật gửi giám

định là ma túy, loại Heronie (Hêrôin), có khối lượng 0,1240 gam (Không thấy một nghìn hai trăm bốn mươi gam) ”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 91/CT-VKSĐH ngày 27/10/2020 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/8/2020; Kết luận giám định số 297/KLGĐ-PC09 ngày 07/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người chứng kiến anh Nguyễn Tiến C và anh Vũ Trọng H cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 15 phút ngày 06/8/2020, tại trực đường thuộc địa phận thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Đông Hưng

bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,1240 gam ma túy, loại heroine với mục đích sử dụng bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. ”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: H khai mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ ở khu vực ngã tư đèo tín hiệu thuộc địa phận thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

- Nguồn gốc số tiền 100.000 đồng H dùng để mua ma túy, là tiền do H lao động mà có.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,0636 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Nguyễn Văn H, toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 28/10/2020.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/8/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,0636 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Nguyễn Văn H, toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 28/10/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Hoàng Văn Thành